

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG TỀ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2020/HSST
Ngày .27/11/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TỀ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có: Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa ông: Lò Xuân Hải.
Các hội thẩm nhân dân:
- Ông: Pờ Pó Chừ.
- Ông: Tống Đình Trung.
- Thư ký phiên tòa, Bà Lâm Thị Tuyết.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Muờng Tề tham gia phiên tòa ông: Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Muờng Tề, tỉnh Lai Châu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2020/TL-ST-HS, ngày 27 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2020/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo.

1. Vàng Hừ Đ - Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không - Sinh năm 1992;
Tại: xã B, huyện M, tỉnh L; Nơi ĐKKHKT: Bản Đầu Nậm X, xã B, huyện M, tỉnh L; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: La Hủ; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn: không; Con ông Vàng Hà X (Đã chết) và con bà Phùng Lo N (Đã chết); Vợ: Ky Gạ L - Sinh năm 1992; Con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2013, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân chưa bị xử lý; Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 28/6/2020 đến ngày 07/07/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

2. Vàng Khừ X - Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không - Sinh năm 1991;
Tại: xã B, huyện M, tỉnh L; Nơi ĐKKHKT: Bản Đầu Nậm X, xã B, huyện M, tỉnh L; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: La Hủ; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn: không; Con ông Vàng Phí X (Đã chết) và con bà Ly Na Đ - Sinh năm 1971; Chồng: Pờ Phí H - Sinh năm 1990; Con: Có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân chưa bị xử lý; Bị bắt quả tang, bị áp

dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/07/2020 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

3. Pờ Ky H - Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không - Sinh năm 1999;
Tại: xã P, huyện M, tỉnh L; Nơi ĐKKHKT: Bản Cờ L, xã P, huyện M, tỉnh L;
Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: La Hủ; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn: không; Con ông Pờ A T - Sinh năm 1973 và con bà Giàng Hừ N (Đã chết); Vợ, con: Không; Tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân chưa bị xử lý; Bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 28/6/2020 đến ngày 07/07/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

4. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Ky Gạ L - Sinh năm 1992;
Nơi ĐKKHKT: Bản Đầu Nậm X, xã B, huyện M, tỉnh L, là vợ của bị cáo Vàng Hừ Đ - Có mặt.

5. Người phiên dịch cho các bị cáo Vàng Khừ X và bà Ky Gạ L: Ông Vàng Ma Xá - Trú tại: Khu phố 7, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 12 giờ 00 phút ngày 28/6/2020 Vàng khừ X nhờ Vàng Hừ Đ chở X đi mua ma túy để sử dụng, Đ đồng ý, rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Hon da, loại xe Wave Rsx, BKS 25B1 -562.97 màu đỏ, đen chở X đi lên bản Cờ L, xã P, huyện M, tỉnh L tìm mua thuốc phiện. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì đến bản Cờ L, X và Đ đi vào nhà của Pờ Ky H ngồi uống nước và nói chuyện, Đ hỏi H ở đây có ai bán thuốc phiện không, H nói với Đ có thôi mà, muốn mua thuốc phiện thì đi theo em. Sau đó H dẫn Đ và X đi bộ sang nhà Giàng Pó H, qua trao đổi. Đ mua được của Pó H 01 (Một) gói thuốc phiện với giá 300.000 đồng; X mua được của Pó H 04 (Bốn) gói thuốc phiện với giá 1.000.000 đồng; Ky H mua được của Pó H 04 (Bốn) gói thuốc phiện với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được thuốc phiện, Đ, X đưa cho Ky H cầm hộ rồi cả ba người cùng đi bộ quay về nhà Ky H, khi đến nhà thì gặp Pờ Phi L, sau khi nói chuyện thống nhất với nhau Pờ Phi L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Hon da, loại xe Wave Rsx, màu xám đỏ đen của Pờ Ky H chở X còn Đ chở Ky H quay về nhà. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày 28/6/2020 khi X, Đ, H và L về đến ngã ba thuộc khu vực bản Đầu Nậm X thì bị tổ công tác Công an xã B đang làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang. Lập biên bản thu giữ 01 (Một) túi nilon màu trắng xanh, đỏ trong quần sịp của H, bên trong có chứa 09 (Chín) gói thuốc phiện, Đ, X và H khai nhận: 04 gói là của H; 04 gói là của X và 01 gói là của Đ.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số: 42 ngày 29/6/2020 của người giám định tư pháp theo vụ việc Công an huyện M kết luận: 04 gói vật chứng thu giữ của Vàng Khừ X có khối lượng là 23,81 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 374/GĐ-KTHS ngày 05/7/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận: 04 mẫu chất nhựa dẻo màu nâu đen có mùi hắc gửi đến giám định là ma túy, loại thuốc phiện.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số: 43 ngày 29/6/2020 của người giám định tư pháp theo vụ việc Công an huyện M kết luận: 01 gói vật chứng thu giữ của Vàng Hừ Đ có khối lượng là 6,04 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 375/GĐ-KTHS ngày 05/7/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận: 01 mẫu chất nhựa dẻo màu nâu đen có mùi hắc gửi đến giám định là ma túy, loại thuốc phiện.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số: 44 ngày 29/6/2020 của người giám định tư pháp theo vụ việc Công an huyện M kết luận: 04 gói vật chứng thu giữ của Pờ Ky H có khối lượng là 29,85 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 376/GĐ-KTHS ngày 05/7/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L kết luận: 04 mẫu chất nhựa dẻo màu nâu đen có mùi hắc gửi đến giám định là ma túy, loại thuốc phiện.

Tại bản cáo trạng số: 72/CT-VKS-MT ngày 26 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện M truy tố Vàng Hừ Đ, Vàng Khừ X và Pờ Ky H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Vàng Hừ Đ** từ: 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Vàng Khừ X** từ: 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Pờ Ky H** từ: 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng đến 02 (Hai) năm 02 (Hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c, khoản 2 Điều 47/ Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106/ Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy; 13 mảnh nilon sau khi cân tịnh xác định khối lượng; 25,42 gam thuốc phiện còn lại sau khi cân tịnh khối lượng trích gửi đi giám định.

+) Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da, loại xe Wave Rxx, BKS 25B1 -562.97 màu đỏ đen cho bị cáo Vàng Hừ Đô.

- Miễn hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên Tòa hôm nay, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Ky Gạ L không có ý kiến gì phát biểu, trình bày ý kiến về chứng cứ, tài liệu liên quan về hành vi phạm tội của các bị cáo, không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Bà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho xin lại chiếc xe máy của gia đình mà bị cáo Vàng Hừ Đ chở bị cáo Vàng Khừ X đi mua thuốc phiện.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa việc các bị cáo khai báo là hoàn toàn tự nguyện, không bị mớm cung, ép cung, các bị cáo không khiếu nại gì về quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng; các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, nhất trí với bản luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên; các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được cơ quan tiến hành tố tụng thu thập có trong hồ sơ vụ án như vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào hồi 21 giờ 30 phút ngày 28/6/2020, Pờ Ky H đang tàng trữ trái phép 09 gói thuốc phiện có khối lượng 39,24 gam. Trong đó Vàng Khừ X 04 gói có tổng khối lượng 23,81 gam, của Pờ Ky H 04 gói có tổng khối lượng 9,39 gam và của Vàng Hừ Đ 01 gói có khối lượng 6,04 gam. Mục đích Pờ Ky H, Vàng Hừ Đ, Vàng Khừ X tàng trữ trái phép thuốc phiện là để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an xã B, huyện M phát hiện và bắt quả tang. Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành. Đối với hành vi tàng trữ 04 gói thuốc phiện tổng khối lượng 9,39 gam của Pờ Ky H và cầm hộ Vàng Khừ X 04 gói thuốc phiện tổng khối lượng 23,81 gam và Vàng Hừ Đ 01 gói thuốc phiện có tổng khối lượng là 6,04 gam cho nên H phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng khối lượng là 39,24 gam thuốc phiện. Đối với Vàng Hừ Đ là người điều khiển xe mô tô chở Vàng Khừ X đi mua 04 gói thuốc phiện khối lượng 23,81 gam và Đ còn tàng trữ 01 gói thuốc phiện khối lượng 6,04 gam. Đ có vai trò thực hiện và là người giúp sức cho X, do đó Đ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với tổng khối lượng 29,85 gam còn Vàng Khừ X phải chịu trách

nhiệm hình sự đối với khối lượng 23,81 gam thuốc phiện. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội. Các bị cáo không khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do vậy hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương, các bị cáo hiểu được điều đó nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội và gia đình. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[3]. Đề nghị của kiểm sát viên về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ, miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền; án phí; xử lý vật chứng là đúng quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[4]. Về tình tiết tăng nặng xét các bị cáo Vàng Hừ Đ, Vàng Khừ X và Pờ Ky H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*). Xét các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số (Dân tộc La Hủ), nhận thức pháp luật còn hạn chế, hiện đang sinh sống ở bản Đầu Nậm X, xã B, huyện M là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ này theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Về nhân thân bị cáo Vàng Hừ Đ có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ không được đi học, lớn lên ở nhà tham gia lao động sản xuất tại địa phương, bản thân là người sử dụng chất ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện, để thỏa mãn cơn nghiện ma túy của bản thân nên đã phạm tội.

[7]. Về nhân thân bị cáo Vàng khừ X có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ không được đi học, lớn lên ở nhà tham gia lao động sản xuất tại địa phương, bản thân là người sử dụng chất ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó

làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện, để thỏa mãn cơn nghiện ma túy của bản thân nên đã phạm tội.

[8]. Về nhân thân bị cáo bị cáo Pờ Ky H có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, từ nhỏ không được đi học, lớn lên ở nhà tham gia lao động sản xuất tại địa phương, bản thân là người sử dụng chất ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện, để thỏa mãn cơn nghiện ma túy của bản thân nên đã phạm tội.

[9]. Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 5 trăm triệu đồng, vì điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình và bản thân các bị cáo khó khăn Hội đồng xét xử miễn hình phạt tiền cho các bị cáo.

[10]. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, điểm c, khoản 2 Điều 47/ Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106/ Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy; 13 mảnh nilon sau khi cân tịnh xác định khối lượng; 25,42 gam thuốc phiện còn lại sau khi cân tịnh khối lượng trích gửi đi giám định.

- Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da, loại xe Wave Rxx, BKS 25B1-562.97 màu đỏ đen cho bị cáo Vàng Hừ Đ - Trú tại: Bản Đầu Nậm Xả, xã Bum Tở, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

[11]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135/Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UNTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án miễn án phí Hình sự sơ thẩm 200.000 đồng cho mỗi bị cáo.

[12]. Đối với ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Ky Gạ L. Xét thấy đây là tài sản chung của gia đình bị cáo Vàng Hừ Đ, việc xử lý vật chứng không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, do vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

[13]. Đối với Giàng Pó H - Trú tại: Bản Cờ L, xã P, huyện M, tỉnh L, là người bán thuốc phiện cho các bị cáo Vàng Hừ Đ và Vàng khừ X. Trong quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M không đủ căn cứ để xử lý và Viện kiểm sát nhân dân huyện M không truy tố Giàng Pó H. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- Tuyên bố các bị cáo:

- +) **Vàng Hừ Đ** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Căn cứ Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng Hừ Đ: 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09

(Chín) ngày kể từ ngày 28/6/2020 đến ngày 07/07/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

+) **Vàng Khừ X** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Căn cứ Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Vàng Khừ X: 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

+) **Pờ Ky H** phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Căn cứ Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Pờ Ky H : 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 (Chín) ngày kể từ ngày 28/6/2020 đến ngày 07/07/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm a, điểm c, khoản 2 Điều 47/ Bộ luật hình sự; điểm a khoản 3 Điều 106/ Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

+) Tịch thu tiêu hủy; 13 mảnh nilon sau khi cân tịnh xác định khối lượng; 25,42 gam thuốc phiện còn lại sau khi cân tịnh khối lượng trích gửi đi giám định.

+) Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da, loại xe Wave Rxx, BKS 25B1 -562.97 màu đỏ đen của gia đình bị cáo Vàng Hừ Đ cho người quản lý hợp pháp là vợ bị cáo bà Ky Gạ L - Trú tại: Bản Đầu Nậm X, xã B, huyện M, tỉnh L.

- Áp dụng khoản 2 Điều 135/Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UNTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí Hình sự sơ thẩm số tiền 200.000 đồng cho mỗi bị cáo.

- Các bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lai Châu
- Công an huyện M.Tề.
- VKSND huyện M.Tề.
- Chi cục THADS huyện M.Tề.
- Bị cáo.
- NCQLNVLQ
- Lưu hồ sơ VA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lò Xuân Hải

